TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---
Số: 79/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2648/2022/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Đức T, sinh năm: 1982;

2/ Bà Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm: 1985;

Cùng địa chỉ: Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 168 quyển số: 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2011 cho ông Trần Đức T và bà Phạm Thị Hồng Nh; Căn cứ vào lời trình bày của ông T và bà Nh tại Tòa án thì quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Ông bà cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông T, bà Nh cùng trình bày có 02 con chung tên Trần Hải Y, sinh ngày:18/11/2012; Trần Hải V, sinh ngày:04/12/2014; Ông bà thỏa thuận giao trẻ Trần Hải Y cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao trẻ Trần Hải V cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng; Đôi bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận của ông bà là tự nguyện và phù hợp nguyện vọng của trẻ nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà Nh cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông T và bà Nh thỏa thuận chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Phạm Thị Hồng Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Hải Y, sinh ngày:18/11/2012 cho ông Trần Đức T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Trần Hải V, sinh ngày: 04/12/2014 cho bà Phạm Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng; Đôi bên tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, ông T và bà Nh có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông T và bà Nh được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông bà cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông T và bà Nh thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2022/0019140 ngày 27/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA DS Q. Bình Thạnh;
- UBND An Phú Đông, Quận 12;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An